

Số: 115/2024/QĐST-DS

Thanh Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện nguyên đơn bà Võ Ngọc Đ, ông Trần Thanh L (chết năm 2024, có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Võ Ngọc Đ, chị Trần Thị Thùy T, chị Trần Thị Kim T1) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N3 đều tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 443/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022, về việc “*Tranh chấp về dân sự ranh giới quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn:

- Bà Võ Ngọc Đ, sinh năm 1959.
 - Ông Trần Thanh L, sinh năm 1951 (chết năm 2024).
- Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Trần Thanh L:

- Bà Võ Ngọc Đ, sinh năm 1959;
2. Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 1978;
2. 3. Chị Trần Thị Kim T1, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948 (chết năm 2021)

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị M (Theo văn bản số 217/UBND ngày 28/6/2022 v/v cung cấp thông tin của UBND xã A):

1.1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981;
1. 2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1960;
1. 3. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1978;
Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Huỳnh Văn Đ1, sinh năm 1955;
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1957 (Đã chết);
Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L1: Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992;

6. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990;

2. Cháu Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 2010;

3. Cháu Nguyễn Quốc H1, sinh năm 2012;

4. Cháu Nguyễn Thị Diễm M1, sinh năm 2014;

Người đại theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Kim N1, cháu Nguyễn Quốc H1, cháu Nguyễn Thị Diễm M1: Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990 (là cha ruột của cháu N1, cháu H1, cháu M1).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

7. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

8. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

9. Ngân hàng N3.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T4; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Số A, đường T, khu đô thị M, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ông Tiết Văn T4: Ông Bùi Hữu L2, sinh năm 1974; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N3 – Chi nhánh huyện T là người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định số: 2965/QĐ-NHN-PC, ngày 27/12/2019).

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

10. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

11. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1954;

12. Anh Huỳnh Hữu Đ2, sinh năm 1982;

13. Anh Huỳnh Văn L3, sinh năm 1990;

14. Chị Huỳnh Thị L4, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

15. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1960;

16. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1978;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

17. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn N2, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn N2 có ông Mai Văn Đ3; chức vụ: Phó Chủ tịch là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2021).

Địa chỉ: Quốc lộ C, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

18. Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

19. Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 1978.

20. Chị Trần Thị Kim T1, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Ngọc Đ được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Trả cho Ngân hàng N3 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.825000 đồng (Một triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002138 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá ngày 29/3/2019 là 400.000 đồng; chi phí Hợp đồng đo đạc là 5.868.054.000 đồng, tổng cộng là 6.268.054 đồng (Sáu triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn không trăm năm mươi bốn đồng), do bà Võ Ngọc Đ và ông Trần Thanh L đã nộp tạm ứng và chi xong. Nay bà Võ Ngọc Đ, ông Trần Thanh L (chết năm 2024, có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Võ Ngọc Đ, chị Trần Thị Thùy T, chị Trần Thị Kim T1) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng đã chi.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Thanh Bình;
- CC THSDS H. Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thùy Trang

Số: 06/2024/QĐS-SCBSQĐ

Thanh Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung Quyết định do “nhầm lẫn trong khâu đánh máy” trong Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 115/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, về việc “*Tranh chấp về dân sự ranh giới quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn:

- Bà Võ Ngọc Đ, sinh năm 1959.
- Ông Trần Thanh L, sinh năm 1951 (chết năm 2024).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Trần Thanh L:

- 2.1. Bà Võ Ngọc Đ, sinh năm 1959;
- 2.2. Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 1978;
- 2.3. Chị Trần Thị Kim T1, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948 (chết năm 2021)

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị M (Theo văn bản số 217/UBND ngày 28/6/2022 v/v cung cấp thông tin của UBND xã A):

- 1.1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981;
- 1.2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1960;

1. 3. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1978;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Huỳnh Văn Đ1, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1957 (Đã chết);

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L1: Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992;

6. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990;

2. Cháu Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 2010;

3. Cháu Nguyễn Quốc H1, sinh năm 2012;

4. Cháu Nguyễn Thị Diễm M1, sinh năm 2014;

Người đại theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Kim N1, cháu Nguyễn Quốc H1, cháu Nguyễn Thị Diễm M1: Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990 (là cha ruột của cháu N1, cháu H1, cháu M1).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

7. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

8. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

9. Ngân hàng N3.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T4; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Số A, đường T, khu đô thị M, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ông Tiết Văn T4: Ông Bùi Hữu L2, sinh năm 1974; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N3 – Chi nhánh huyện T là người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định số: 2965/QĐ-NHN-PC, ngày 27/12/2019).

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

10. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

11. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1954;

12. Anh Huỳnh Hữu Đ2, sinh năm 1982;

13. Anh Huỳnh Văn L3, sinh năm 1990;

14. Chị Huỳnh Thị L4, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

15. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1960;

16. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1978;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

17. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn N2, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn N2 có ông Mai Văn Đ3; chức vụ: Phó Chủ tịch là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2021).

Địa chỉ: Quốc lộ C, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

18. Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

19. Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 1978.

20. Chị Trần Thị Kim T1, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 115/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp như sau:

Tại dòng thứ 13 từ trên xuống, trang số 04 của Quyết định đã ghi:

“Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá ngày 29/3/2019 là 400.000 đồng; chi phí Hợp đồng đo đạc là 5.868.054.000 đồng, tổng cộng là 6.268.054 đồng (Sáu triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn không trăm năm mươi bốn đồng)”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

“Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá ngày 29/3/2019 là 400.000 đồng; chi phí Hợp đồng đo đạc là 5.868.054 đồng, tổng cộng là 6.268.054 đồng (Sáu triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn không trăm năm mươi bốn đồng)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- THA DS huyện Thanh Bình;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thùy Trang